

**ỦY BAN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON BÚP SEN HỒNG**



**NGÂN HÀNG NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG
KHỐI MGL (5 -6 TUỔI)**

NĂM HỌC 2025 – 2026

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN TRONG NĂM HỌC 2025 – 2026

KHỐI MẪU GIÁO LỚN (5-6 TUỔI)

Tháng	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
9	(Từ 5/9 đến 6/9) Rèn nếp	(Từ 08/9 đến 12/9) Rèn nếp	(Từ y 15/9 đến 19/9) Trường MN của Bé	(Từ 23\2/9 đến 26/9) Trường MN của Bé	
10	(Từ 29/10 đến 03/10) Bản thân bé	(Từ 06/10 đến 10/10) Vui Tết trung thu	(Từ 13/10 đến 17/10) Bản thân bé	(Từ 20/10 đến 24/10) Mẹ yêu	(Từ 27/10 đến 31/11) Bản thân bé
11	(Từ 03/11 đến 07/11) Bé yêu nghề gì?	(Từ 10/11 đến 14/11) Bé yêu nghề gì?	(Từ 17/11 đến 21/11) Cô giáo của bé	(Từ 24/11 đến 28/11) Bé yêu nghề gì?	
12	(Từ 01/12 đến 5/12) Thế giới động vật	(Từ 08/12 đến 12/12) Thế giới động vật	(Từ 15/12 đến 19/12) Cháu yêu chú bộ đội	(Từ 22/12 đến 26/12) Thế giới động vật	
1	(Từ 29/12 đến 2/1) Thế giới Thực vật (Nghỉ tết dương lịch T5)	(Từ 05/1 đến 09/1) Thế giới Thực vật	(Từ 12/1 đến 16/1) Thế giới Thực vật (Ngày 16/1/2025 nghỉ HK I)	(Từ 19/1 đến 23/1) Thế giới Thực vật (Bắt đầu HK II: 19/1/2025)	(Từ 26/1 đến 30/1)
2	(Từ 02/2 đến 06/2) Tết và mùa xuân	(Từ 09/2 đến 13/2) Tết và mùa xuân	(Từ 16/2 đến 20/2) Tết và mùa xuân Nghỉ tết nguyên đán	(Từ 23/2 đến 27/2) Tết và mùa xuân	
3	(Từ 02/3 đến 06/3) Ngày vui 8/3	(Từ 09/3 đến 13/3) Giao thông	(Từ 16/3 đến 20/3) Giao thông	(Từ 23/3 đến 27/3) Giao thông	
4	(Từ 30/3 đến 03/4) Nước và hiện tượng tự nhiên	(Từ 06/4 đến 10/4) Nước và hiện tượng tự nhiên	(Từ 13/4 đến 17/4) Nước và hiện tượng tự nhiên	(Từ 20/4 đến 24/4) Nước và hiện tượng tự nhiên	(Từ 27/4 đến 01/5) Nước và hiện tượng tự nhiên
5	(Từ 04/5 đến 8/5)	(Từ 11/5 đến 15/5)	(Từ 18/5 đến 22/5)	(Từ 25/5 đến 29/5) Bé chuẩn bị vào lớp1	

	Quê hương - đất nước - Bác Hồ.	Quê hương - đất nước - Bác Hồ.	Quê hương - đất nước - Bác Hồ.	<i>(Ngày 29/5/2025 kết thúc HK II</i>	
--	---------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	--

NGÂN HÀNG NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG KHÔI MẪU GIÁO LỚN (5 – 6 TUỔI)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung - Hoạt động giáo dục	Lưu ý
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
MT1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập TD theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra + TC bắt chước tiếng kêu của các con vật, tiếng phương tiện giao thông. + TC : Ngủ hoa + TC : Thổi bóng - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + TC: Cuốc đất + TC: Trồng cây + TC: Đập bóng + TC: Kéo co + TC : Trèo thuyền + Chơi đùa trên cát + Vắt bọt biển + Nắm, dùng đưa trên thanh ngang ở sân chơi - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	

	+ TC :Con vật này đi như thế nào + TC: Đá bóng + TC: Nước chảy - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + TC : Các dấu thanh (Trẻ tạo dáng theo hình các dấu) + TC: Gấu con vào rừng (bắt chước dáng gấu nghiêng phải, trái) + TC: Dự báo thời tiết (ngiêng người, gập người theo các hiện tượng tự nhiên) + TC: Sóng đánh (trẻ uốn cơ thể theo hình sóng) + TC: Đội nào nhanh (chia nhóm trẻ và chạy về các đội hình khác nhau theo hiệu lệnh của cô)	
*/Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động	VĐCB:	
MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế TD - Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây. - <i>Bật liên tục các vòng thể dục (Giữ thăng bằng bật liên tục qua 4-5 vòng khi tiếp đất)</i> - <i>Bật xa (40-50 cm) , bật nhảy từ trên cao xuống(40-50 cm) , bật sâu, bật chụm tách chân qua 7 ô</i> - <i>Nhảy lò cò 5 m.</i>	* Đi và chạy: + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. + Đi nổi bàn chân, tiến lùi. + Đi tư thế thẳng. + Đi trong đường hẹp. + Đi trên ghế thể dục có đội vật trên đầu. + Đi đập bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp. + Đi thay đổi tốc độ theo đường đích đặt. + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Chạy 18m khoảng 18s. + Chạy chậm 100-120m... + Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Chạy liên tục theo hướng thẳng. * Bò, trườn, trèo: + Bò thấp chui qua cổng. + Bò đích đặt qua 7 điểm cách nhau 1.5m. + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1.5m x 0.3m.	
MT3. Kiểm soát được vận động:		
- Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)		
MT4. Phối hợp tay- mắt trong vận động:		

- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m) - Ném trúng đích đứng (xa 2m- cao 1,5m) - Đi, đập và bắt bóng được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp	+ Trèo lên xuống 7 gióng thang ở độ cao 1.5m so với mặt đất * Tung, ném, bắt: + Đi, đập bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp. + Đập và bắt được bóng bằng 2 tay. + Tung bóng lên cao và bắt bóng. + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. + Tung và bắt bóng với người đối diện. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay, 2 tay(xa 2m cao 1.5m). + Ném trúng đích ngang(xa 2m đến 2.5m). + Ném và bắt bóng bằng 2 tay * Bật, nhảy: + Bật liên tục vào vòng. + Bật xa tối thiểu 50cm. + Bật nhảy xuống từ độ cao 40cm. + Bật tách, khép chân qua 7 ô. + Bật qua vật cản 15 – 20cm. + Nhảy lò cò 5 bước và đổi chân theo yêu cầu. * Các tư thế yoga : + Tư thế cái cây + Tư thế chiến binh + Tư thế quả núi + Tư thế con bướm + Tư thế con mèo. + Tư thế con thuyền + Tư thế cánh cung. * Trò chơi vận động: Tung bóng, mèo và chim sẻ, thi xem ai nhanh nhất, những chú sâu ngọ nghĩnh, bật ô, ếch thi tài, thả thi chạy, đi trên ghế dốc gánh quả, đường lên đỉnh Olimpia, vượt đèo, nối tiếp bàn chân, đi tàu hỏa, ai khéo nhất, làm xiếc, qua cầu, thả nhảy, chuyển bóng, chuyển hang, chuyển trứng, nhảy ô, bắt bóng, phi máy bay giấy, bò chui hầm, chú bộ đội, rắn bò, vượt Trường Sơn, đua xe đạp, chạy	
--	--	--

	theo bóng, ô tô và chim sẻ, tiếp sức, trèo thuyền, chân rết, chui qua vòng, lật ô xốp, và một số trò chơi mới.... * Trò chơi dân gian: Kéo co, cò bắt ếch, mèo đuổi chuột, cà kheo, nhảy bao bố, thả đĩa ba ba, sang sông, ném còn, dung dăng dung dẻ, rồng rắn, kéo cưa, câu ếch, nhảy lò cò, lộn cầu vòng, dệt vải, chặt dừa, nhảy dây, ném vòng cổ chai, cướp cờ, trồng nụ trồng hoa, đứng ngồi... - Tham gia hội thi “Bé vui khỏe”.	
*/Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	* Bài tập phát triển VĐ tình:	
MT6. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Gấp bông, gấp hạt to - Gấp hạt vào khuôn - Kẹp nhíp	
MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phéc mơ tuya.	- Lau lá cây, tưới cây - Chuyển nước bằng mút xốp - Cài cúc áo khuyết dọc, khuyết ngang, kéo khóa, - Rót khô theo định mức. - Rót hạt và đóng hạt - Buộc dây giày - Hót hạt, hót giấy. - Cắt theo đường thẳng (nhiều nhất kéo), Cắt hình gấp khúc, cắt theo theo hình lượn sóng, hình tròn, hình xoắn ốc, theo viền hình vẽ - Vẽ hình theo khuôn và tô màu, rắc nhũ - Xây dựng, lắp ghép tạo thành hình có ý nghĩa. - Chồng lên nhau khoảng 12- 15 khối nhỏ - Chơi với kẹp quần áo. - Cài cởi cúc áo, kéo khóa, xâu luồn,gói, buộc thắt nút đơn giản. - Tét dây đôi, quấn, cuộn dây. - Bẻ, nắn các ngón tay - Lật từng trang sách - Tô, đồ theo nét - Xé, cắt đường vòng cung, xé lá, giấy - Tập thêu, đan tết.	

- Cài, cởi cúc, kẹp khóa phéc mơ tuya, khâu, luồn, buộc dây.
- *Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay*
- *Bẻ, nắm*
- *Lắp, ráp*
- *Xé, cắt đường vòng cung*
- *Tô, đồ theo nét.*
- Cài, cởi cúc, kéo khoá(phéc-mơ-tuya), khâu, luồn, buộc dây.
- Các bài tập ứng dụng Montessori:*
- *Cách đóng mở cửa ra vào*
- *Cởi giày và đi giày, cất dép.*
- *Cất ba lô.*
- *Cách lấy ghế, bê ghế, ngồi ghế*
- *Trò chơi im lặng*
- *Cách rửa tay.*
- *Cách lấy thảm, trải thảm, cuộn thảm.*
- *Cách sử dụng dao, kéo, thìa*
- *Cầm và chuyển đồ dùng sắc nhọn.*
- *Chuyển hạt.*
- *Chuyển vật thể bằng tay*
- *Chuyển vật thể bằng thìa to*
- *Chuyển vật thể bằng nhíp*
- *Chuyển vật thể bằng đũa*
- *Chuyển vật thể bằng phễu*
- *Rót khô từ nôi rót sang 2 cốc giống nhau*
- *Rót nước từ bình nhỏ sang bình nhỏ*
- *Rót nước từ bình sang 3 chén nhỏ giống nhau*
- *Rót nước từ 1 nôi rót sang 3 cốc khác nhau*
- *Rót nước từ bình vào chai bằng phễu*
- *Khuấy bột và vớt bột*
- *Chuyển nước bằng miếng mút*
- *Chuyển nước bằng xi lanh*
- *Chuyển nước bằng ống bóp nhỏ*
- *Bảo toàn khối lượng nước*

	- <i>Đóng mở chai lọ</i> - <i>Đóng mở khóa ví</i> - <i>Bộ thả tắm</i> - TC : Xin lửa (1 bạn xòe tay làm lửa, bạn khác đến xin lửa đưa tay vào khe giữa ngón tay, lửa tắt thì khép ngón tay lại). - Chơi ghép tranh - TC: Chi chi chành chành - TC: Con muỗi - TC: Làm củ gừng, đóng cọc gỗ, nhóm nhặt vật - TC: Cắp cua. - TC: Hai con chim chích. - TC: Chút cha chút chút. - TC: Năm con cua đá. - TC: Vắt nước cam. * GD an toàn, dinh dưỡng và sức khỏe: - Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Nhận biết ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và chất. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn: pha nước cam , gói nem... - Biết và không ăn uống một số thứ có hại cho sức khỏe. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, suy dinh dưỡng, béo phì, sâu răng). - Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm. - Trò chuyện về một số loại bệnh, nguyên nhân và cách phòng tránh.	
*/Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
*/Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	- <i>Sử dụng dao đúng cách</i> - <i>Thuốc nào thì tốt</i> - <i>Đề phòng bị ong đốt</i> - <i>An toàn thực phẩm</i> - TC: Kể đủ 3 món - TC: Bé thích ăn gì - TC: Hãy nói nhanh - TC: Chuyển lương thực về kho (giúp nhận biết các nhóm thực phẩm)	
MT8. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:		
- Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả		
MT9. Nói được tên 1 số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; Thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, nấu cháo...		
MT10. Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; Uống nước ngọt,		

nước có ga, ăn đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- TC: Bé đoán giỏi (Cô nói tên món ăn, trẻ nói các chất có trong món ăn đó)	
MT 11: - Cân nặng: Trẻ trai: 18,3-> 30,4Kg Trẻ gái 18,2->31,2Kg - Chiều cao: Trẻ trai: 100,7->132,1cm Trẻ gái 109,2-> 131,4cm	- TC: Ai nhanh hơn - TC: Thi xem ai nhanh và giỏi (sắp xếp tranh theo trình tự các bước chế biến các món ăn) - TC: Tiếp sức (bật qua các ô và sắp xếp tranh) - TC: Đầu bếp tí hon (xây dựng thực đơn cho 1 ngày). - TC: Phân loại rác - TC: Hạt nào quả ấy (phân biệt quả 1 hạt, nhiều hạt). - TC: Đi siêu thị - TC: Ai nhanh nhất - Tập luyện kĩ năng: lau mặt, rửa tay bằng xà phòng, lau miệng sau khi ăn, uống.. - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - TC: Bé thích ăn gì - TC: Ghép nối (nối các món ăn với các bệnh gây nên) - TC: Dọn cơm, nấu ăn, bán hàng. - TC: Ai nhanh hơn (sắp xếp quy trình rửa tay). - TC: Chăm em búp bê. - TC: Bé chọn đúng sai (chọn những nơi đi vệ sinh đúng quy định).	
*/Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	- An toàn khi ở nhà một mình	
MT13. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Trò chuyện về những hành vi văn hóa trong ăn uống, cách ăn uống vệ sinh. - TC: Nên và không nên. - TC: Quy tắc bàn tay (Bàn tay hướng lên trên là những việc được làm- che miệng..., bàn tay xuống dưới việc không được làm- cầm thức ăn...	
MT14. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- TC: Bé mặc quần áo (lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết) - TC: Ai biết bảo vệ cơ thể. - TC: Chăm em ốm - Cắt móng tay	

MT15. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	<i>* Thực hiện các kỹ năng thực hành cuộc sống ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori :</i> - <i>Cách đi theo đường line</i> - <i>Vắt cam.</i> - <i>Chải tóc</i> - <i>Tết tóc.</i> - <i>Nạo dưa và thái dưa chuột, thái chuối</i> - <i>Bóc trứng.</i> - <i>Quét rác trên sàn.</i> - <i>Sử dụng đũa.</i> - <i>Buộc túi.</i> - <i>Cách rửa bát đĩa.</i> - <i>Cách quét sân nhà.</i> - <i>Cắt cắm hoa.</i> - <i>Cách vệ sinh cuối tuần.</i> - <i>Cách phui bụi.</i> - <i>Cắt quả chuối.</i> - <i>Cách cắt táo (Ổi).</i> - <i>Cách nạo dưa chuột.</i> - <i>Cách tuốt rau ngót (Nhặt rau muống, rau cải).</i> - <i>Cách bóc vỏ quýt (Vỏ cam).</i> - <i>Cách bóc lạc.</i> - <i>Cách bóc trứng.</i> - <i>Cách giã vỏ trứng.</i> - <i>Cách bày bàn ăn.</i> - Thực hiện các bài tập Yoga: tư thế thiền, tư thế chó cúi mặt, tư thế cái cây, tư thế cây cầu, tư thế chiến binh, tư thế quả núi, tư thế thư giãn, tư thế con bướm, tư thế con mèo, tư thế cánh cung, tư thế cái ghế, tư thế con ếch, tư thế máy bay.	
*/Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh		
MT16. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	

MT17. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	- Xem clip, lựa chọn tranh ảnh phát hiện: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn	
MT18. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.. - Biết không tự ý uống thuốc - Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	- Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mỗi nguy hiểm khi đến gần - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe *Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	
MT19. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Đề phòng bị ong đốt - Cách xử lý khi bị ong đốt - Đề phòng bị chó cắn - An toàn với chó mèo. - An toàn khi hoa hoạn - Tránh xâm hại - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. * Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:	
MT20. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	- Quan sát tranh phát hiện Đ- S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào... - Đề phòng chó mèo cắn - Cắt móng tay - An toàn khi ở bệnh viện. * GD thực hành kỹ năng tự phục vụ: - Cách chào hỏi lễ phép	

- | | | |
|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Cách đi cầu thang. - Cách đi theo đường line - Cách đóng mở cửa ra vào - Cởi giày và đi giày, cất dép. - Cất ba lô. - Cách lấy ghế, bê ghế, ngồi ghế - Trò chơi im lặng - Cách rửa tay. - Cách lấy thảm, trải thảm, cuộn thảm. - Cách sử dụng dao, kéo, thìa - Cầm và chuyển đồ dùng sắc nhọn. - Chuyển hạt. - Chuyển vật thể bằng tay - Chuyển vật thể bằng thìa to - Chuyển vật thể bằng nhíp - Chuyển vật thể bằng đũa - Chuyển vật thể bằng phễu - Rót khô từ nồi rót sang 2 cốc giống nhau - Rót nước từ bình nhỏ sang bình nhỏ - Rót nước từ bình sang 3 chén nhỏ giống nhau - Rót nước từ 1 nồi rót sang 3 cốc khác nhau - Rót nước từ bình vào chai bằng phễu - Khuấy bột và vớt bột - Chuyển nước bằng miếng mút - Chuyển nước bằng xi lanh - Chuyển nước bằng ống bóp nhỏ - Bảo toàn khối lượng nước - Đóng mở chai lọ - Đóng mở khóa ví - Bội thả tắm - Cách súc miệng bằng nước muối. - Cách lấy nước và uống nước.. - Cách di chuyển bình chứa nước. - Cách xì mũi và lau mũi. | |
|--|--|--|

- | | | |
|--|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Ho, hắt xì hơi cần che miệng.- Cách cắt móng tay.- Cách khéo khóa.- Cách mặc quần, kéo khóa.- Cách mặc áo, cởi áo, gấp áo.- Cách cài khuy áo.- Cách đóng mở đai nhựa- Cách thắt nơ.- Cách tháo và buộc dây giày.- Cách gấp khăn lại.- Cách lau chùi nước..- Cách pha trà.- Mời trà và rửa cốc.- Cách đập lỗ (Đập ghim).- Cách đan nong mốt.- Cách vặn, xoay bu lông ốc vít.- Đóng mở các loại khóa.- Cách gọt bút chì.- Bộ may vá.- Bộ đóng đinh.- Bộ màu làm nghệ thuật.- Vắt khăn ướt.- Vắt cam.- Chải tóc- Tắt tóc.- Nạo dừa và thái dừa chuột, thái chuối- Bóc trứng.- Quét rác trên sàn.- Sử dụng đũa.- Buộc túi.- Cách rửa bát đĩa.- Cách quét sân nhà.- Cắt cắm hoa.- Cách vệ sinh cuối tuần. | |
|--|---|--|

	- Cách phủi bụi. - Cắt quả chuối. - Cách cắt táo (Ổi). - Cách nạo dưa chuột. - Cách tuốt rau ngót (Nhặt rau muống, rau cải). - Cách bóc vỏ quýt (Vỏ cam). - Cách bóc lạc. - Cách bóc trứng. - Cách giã vỏ trứng. - Cách bày bàn ăn. - Hãy xếp hàng nhanh và đúng - Làm theo đúng tín hiệu - Đi đều bước, duyệt binh - Một số trò chơi vận động sáng tạo: Trò chơi Tàu lửa, mô phỏng dáng đi của các con vật, những chú sâu ngọ nghĩnh, kiến về tổ + Trò chơi ngựa hí, chuột túi, cua đá bóng, con số, chạy ghép đôi lung + Kéo dù căng và đi chạy đôi chiều theo hiệu lệnh, chơi với những giải lụa màu, chơi với dây nhảy trò chơi đóng băng...	
--	--	--

Tổng số MT: 20

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Khám phá khoa học

***/Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng**

MT21. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...	* Hoạt động khám phá về: + An toàn khi ở trường + Tết trung thu + Trang phục của bé + Tôi có 5 giác quan + Bé có thể làm những gì? + Mẹ yêu + Tôi lớn lên như thế nào + Cảm xúc của bé + Những người thân trong gia đình	
MT22. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		
MT23. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây		

được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	+ Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	
MT24. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	+ Đồ dùng trong gia đình	
MT25. Phân loại đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	+ Nhà khoa học	
*/Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	+ Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	
MT26. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	+ Ngày lễ Noel	
MT27. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	+ Gà con lớn lên như thế nào	
*/Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	+ Động vật sống dưới nước	
MT 28. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	+ Động vật sống trong rừng	
MT 29. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	+ Các loại bò sát	
* Khám phá xã hội	+ Các loại trứng	
*/Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	+ Phong tục ngày tết	
MT 30. Nói đúng họ,tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	+ Món ăn ngày tết	
MT 31. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	+ Rau ăn lá	
	+ Quá trình phát triển của cây từ hạt	
	+ Sắc màu hoa hồng	
	+ Màu sắc	
	+ Ngày quốc tế phụ nữ	
	+ Rác thải nhựa	
	+ Một số phương tiện giao thông.	
	+ Biển báo giao thông	
	+ Bể sử dụng năng lượng tiết kiệm	
	+ Một số hiện tượng tự nhiên	
	+ Bốn mùa	
	+ Sự kỳ diệu của nước	
	+ Trường tiểu học	
	+ Cảnh đẹp quê hương	
	+ Bác Hồ kính yêu	
	+ Bác sĩ	
	+Chú cảnh sát giao thông	
	+ Cô giáo của bé	
	+ Chú lính cứu hỏa	
	- Nhà ảo thuật đại tài	

MT 32. Nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố / thôn , xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.	- Nhà thiết kế tài ba - Show diễn thời trang - Bé làm MC	
MT 33. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nghề phục vụ - Nghề nghiên cứu khoa học	
MT 34. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Nhà pha chế tài ba - Nhà thiết kế thời trang - Siêu mẫu nhí	
MT 35. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nghệ sĩ cắm hoa - Siêu đầu bếp nhí	
*/Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	* Hoạt động khác: - Quan sát trò chuyện về: Trường MN của bé, bầu trời, cỏ cây hoa lá, côn trùng trong vườn cổ tích, không khí các ngày lễ hội diễn ra trong năm học.	
MT36. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”	- Làm đồ chơi trung thu, bày mâm ngũ quả	
*/Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	- Xem tranh ảnh, video về một số hoạt động của trẻ trong trường mầm non, ngày tết trung thu.	
MT37. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”	- Soi gương, nói hình dáng bên ngoài của bản thân. - Trải nghiệm chức năng của các giác quan: nhìn, nghe, ngửi, nếm... để thấy mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các giác quan.	
MT38. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể khi trẻ ăn, uống, tô màu, xem băng hình, tập thể dục, chơi mô phỏng... - Sắp xếp ảnh của bé theo từng giai đoạn phát triển. So sánh sự khác biệt giữa cơ thể tôi và bạn. - Xem ảnh, xem băng hình một số món ăn, đồ uống; hỏi trẻ tên gọi của chúng, vì sao chúng ta phải ăn những món ăn và đồ uống này? - Xem băng hình, ảnh một số hoạt động ngủ, nghỉ, chơi của trẻ, hỏi trẻ tên công việc, điều gì sẽ xảy ra nếu trẻ không có những hoạt động đó. - Sưu tầm ảnh gia đình; giới thiệu tên, tuổi, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. Ý nghĩa, cảm xúc của những người trong ảnh. Kể địa chỉ, số điện thoại của gia đình.	

- Làm bưu thiếp (sao chép, tô đồ các câu từ bày tỏ tình cảm) tặng cô giáo và các cô bác trong trường.
- Chụp ảnh gia đình, mang các món quà kỷ niệm đến lớp chia sẻ, vẽ tranh về các ngày vui của gia đình. Làm bài tập xử lý tình huống.
- Xem clip một số hoạt động, tập tính, sự phát triển của một số con vật gần gũi với trẻ
- Xem video về các hoạt động trong các ngày lễ lớn của đất nước: 30/ 4; 1/ 5, giỗ tổ Hùng Vương,..
- Xem tranh ảnh về một số thắng cảnh của đất nước.
- Trò chuyện về một số nghề phổ biến ở địa phương
- Giao nhiệm vụ để trẻ thực hiện theo cách riêng của mình
- Tạo tình huống để trẻ tìm hiểu, phán đoán và giải quyết theo cách của trẻ bằng cách đặt ra các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? ở đâu? Làm cách nào? Điều gì sẽ xảy ra?
- Xem tranh ảnh, vật thật (sản phẩm, dụng cụ của nghề) đoán tên nghề và kể những hiểu biết về nghề đó. Lập bảng phân loại dụng cụ, sản phẩm của một số nghề.
- Bé là nhà khoa học nhí: Trẻ làm các thí nghiệm khoa học đơn giản như thí nghiệm về sự đổi màu của nước, sự thấm hút nước của giấy, núi lửa, vật chìm vật nổi, làm vật chìm nổi lên, làm vật nổi chìm xuống, vẽ bằng nước dưới trời nắng , thí nghiệm về không khí, ánh sáng, sức hút của nam châm...
- Hoạt động ghi báo cáo thí nghiệm: Hướng dẫn trẻ cách ghi báo cáo thí nghiệm, cách đọc hướng dẫn làm thí nghiệm.
- Xem clip về môi trường sống của các loài động vật, sưu tầm tranh, ảnh những con vật sống dưới nước, làm các con vật từ vật liệu phế thải. Nghe, phân biệt tiếng kêu của các con vật; chọn và đặt tên chung cho nhóm con vật. Xem clip thế giới động vật. Làm bài tập về hành vi Đúng – Sai của con người với động vật. Nghe chuyện và xem clip về bảo vệ động vật quý hiếm. Vẽ tranh thể hiện ý tưởng của trẻ trong bảo vệ động vật quý hiếm
- Xem clip ảnh hưởng của tự nhiên tới con vật, cây cối. Phân nhóm các con vật theo các dấu hiệu khác nhau. So sánh tìm điểm giống

	và khác của các con vật trong cùng nhóm. Làm sách tranh về các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của động vật. - Làm anbum ảnh các con vật theo nhóm - Tìm hiểu, sưu tầm một số các loại trứng và vỏ trứng. - Quan sát, nhận xét về một số loại rau. Phân nhóm một số loại rau theo dấu hiệu chung. Thực hành nhặt rau. - Thực hành trải nghiệm: Xới đất, gieo hạt, tưới cây, chăm sóc cây và quan sát quá trình phát triển của cây. Lập bảng các yếu tố cần cho sự phát triển của cây. - Quan sát nhận xét: đặc điểm của cây hoa hồng, hoa hồng có nhiều màu sắc, hoa có tên gọi theo màu. Tìm hiểu công dụng của hoa hồng. Sưu tầm các tranh ảnh về hoa hồng và về tác dụng của nó. - Tham quan vườn hoa, thu thập các nguyên vật liệu tự nhiên. - Quan sát các phương tiện giao thông đi trên đường, nói tên, công dụng của các phương tiện giao thông đó. - Phân nhóm các phương tiện giao thông theo nơi hoạt động. Làm anbum các phương tiện giao thông. - Quan sát cách tạo ra các màu từ 3 màu cơ bản, thảo luận, sưu tầm tranh ảnh về tác dụng của màu sắc trong cuộc sống. - Thí nghiệm gieo hạt ở các điều kiện sông khác nhau - Trò chơi: “nếuthì.....” - Trò chơi: Thi ai kể nhanh - Trò chơi: Dệt vải - Trò chơi lô tô - Trò chơi ghép tranh - Trò chơi về đúng nhà	
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
*/Nhận biết số đếm, số lượng	* Hoạt động Làm quen với toán: + Ôn luyện đếm nhận biết chữ số từ 1 đến 5, sắp xếp so sánh số lượng các nhóm để hình thành mối quan hệ giữa các số tự nhiên trong phạm vi 5 + Nhận biết chữ số 6 và số lượng trong phạm vi 6	
MT 39. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
MT 40. Đếm đến 10 và đếm theo khả năng.		

MT 41. So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	+Tách nhóm có 6 đối tượng thành 2 phần theo các cách khác nhau và gộp lại. + Nhận biết chữ số 7 và số lượng trong phạm vi 7. + Tách nhóm 7 đối tượng thành 2 phần theo các cách khác nhau và gộp lại.
MT 42. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm	+ Nhận biết chữ số 8 và số lượng trong phạm vi 8
MT 43. Tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh số lượng của 2 nhóm	+ Tách nhóm có 8 đối tượng thành 2 phần theo các cách khác nhau và gộp lại. + Nhận biết chữ số 9 và số lượng trong phạm vi 9. + Tách nhóm có 9 đối tượng thành 2 nhóm theo các cách khác nhau và gộp lại.
MT 44. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10 -Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	+ Nhận biết chữ số 10 và số lượng trong phạm vi 10. + Tách nhóm có 10 đối tượng thành 2 nhóm theo các cách khác nhau và gộp lại.
MT 45: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	+ Ôn: tách trong phạm vi 10 và gộp lại. + Ôn: Nhận biết các chữ số và số lượng từ 1-10.
*/Sắp xếp theo qui tắc	+ Sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc(lần 1, 2) + Đo độ dài 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo khác nhau. + Đo độ lớn 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo khác nhau. + Đo độ lớn 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo.
MT 46. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc.	+ Đo độ dài 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo + Nhận biết, phân biệt khối cầu- khối trụ. + Nhận biết, phân biệt khối vuông- khối chữ nhật. + Ôn nhận biết, phân biệt khối cầu- khối trụ, khối vuông- khối chữ nhật.
MT 47. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	+ Xác định vị trí phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau của đối tượng không phải người.
*/ So sánh hai đối tượng	+ Xác định phía phải- phía trái của đối tượng khác không phải người
MT 48. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	+ Xác định phía phải- phía trái của người khác.
*/Nhận biết hình dạng	+ Nhận biết dãy số tự nhiên từ 5-10.

MT49. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật		
*/Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT50. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		
MT51. Gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm.	+ Dạy đếm thứ tự từ 1-10. + Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. + Dạy trẻ nhận biết các ngày trong tuần. + Xem giờ chẵn trên đồng hồ. + Đếm đến 10, đếm theo khả năng, đếm xuôi, đếm ngược. + Đếm chẵn lẻ, đếm cách 2, 5, 10. + Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. + Nhận biết ngày trên lịch * Trò chơi và HĐ mọi lúc mọi nơi - So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10. + Tổ chức hoạt động học để trẻ so sánh các nhóm đối tượng. + Sử dụng trò chơi mọi lúc, mọi nơi để trẻ có kỹ năng so sánh số lượng các nhóm. + Làm các bài tập trong vở trò chơi học tập, bài tập sưu tầm. - Nhận biết các đối tượng, bộ phận của đối tượng có dạng hình/ khối. + Tạo hình cơ bản bằng các cách khác nhau: căng dây chun, nôi chằm, xếp que, các bộ phận trên cơ thể... + Làm bài tập nôi đồ vật có dạng khối tương ứng, quan sát và tập gấp các hình có sẵn để tạo thành khối, chọn đúng các hình để xếp được thành khối theo yêu cầu, sờ và chọn đúng khối. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép theo ý thích và theo yêu cầu. + Tạo hình từ hạt gạo, đất nặn, dây chun, lát, các bộ phận trên cơ thể.... + Ghép từ các hình nhỏ tạo ra hình lớn, lắp ghép từ 2, 3, 4, 5, 6... hình tạo ra các hình khác nhau. + Gấp, cắt hình lớn thành các hình nhỏ hơn rồi ghép lại... + Sử dụng các hình, khối khác nhau để lắp ghép tạo ra các hình/ khối mới/ bức tranh/ công trình xây dựng. + Sử dụng các hình, khối để lắp ghép thành các hình, khối mới theo ý thích và theo yêu cầu.	

	+ Ghép các hình thành đồ vật, tranh. + Thêm chi tiết vào các hình cơ bản để tạo ra đồ vật, con vật,... gần gũi, quen thuộc. - Phát hiện quy tắc sắp xếp và xếp tiếp theo quy tắc. + Sáng tạo mẫu. Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan. + Tạo quy tắc sắp xếp theo yêu cầu của cô và theo ý thích. + Làm bài tập về quy tắc sắp xếp, thực hành sắp xếp theo quy tắc bằng các đồ chơi có sẵn tại lớp, chụp ảnh các khu vực- vị trí trong trường có dấu hiệu sắp xếp theo quy tắc và trao đổi thảo luận về quy tắc sắp xếp của những bức ảnh đó. + Làm bài tập ghép cặp các đối tượng có mối liên quan. + Ứng dụng quy tắc sắp xếp vào thực tiễn cuộc sống: dán dây cò, dây hoa, bưu thiếp, xếp trang trí món ăn... - Kể tên các ngày trong tuần theo thứ tự, tên ngày đi học, ngày nghỉ. - Xem giờ trên một số loại đồng hồ khác nhau. - Nêu tên ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai. + Kể những công việc đã, đang và sắp làm trong những ngày đó. + Trò chuyện buổi sáng: thứ, ngày, tháng. + Trẻ kể về những hoạt động trẻ làm ngày hôm qua. + Kể những hoạt động trẻ làm trong ngày hôm nay. - Làm quen với lịch. Đọc ngày tháng trên lịch quyền, lịch tờ. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới theo ý thích. - Hình thành biểu tượng về các mùa trong năm, khoảng thời gian. + Quan sát cây/ hoa vào các mùa/ các thời điểm trong ngày) cây bàng mùa xuân, cây phượng mùa hè, hoa mười giờ khi nở..) kết hợp xem lịch, xem đồng hồ; quan sát bầu trời, cảnh vật các mùa trong năm. + Làm các thí nghiệm: rắc quả chín, cho hoa hút nước, gieo hạt... + Tổ chức cho trẻ nghe, kể chuyện(các câu chuyện liên quan đến thời gian như: con sâu đói, con hễ đợi rồi sẽ biết, đợi thêm chút nữa, bốn mùa) và cho trẻ tự kể chuyện(kể theo kinh nghiệm, kể theo tranh, kể chuyện sáng tạo).	
--	--	--

	+ Cho xem tranh ảnh, băng hình về sự phát triển của con gà, con ếch, con bướm, cây đậu; ban ngày, ban đêm; mùa thu Hà Nội; tranh vẽ quá trình làm ra món ăn. - Viết các chữ số trên cát, viết bằng nước, viết phấn trên sân trường. - Nặn, cắt, dán các chữ số. - Trang trí các chữ số - Làm 28 bài tập trong sách trò chơi học tập của trẻ 5 -6 tuổi. - Tìm 3 nhóm đồ vật có số lượng không bằng nhau. - So sánh số lượng 3 nhóm đồ vật trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. - Các trò chơi học tập ôn luyện, củng cố kiến thức cho trẻ: - TC: Sắp xếp theo quy tắc theo yêu cầu của người trưởng trò. - TC: Tạo nhóm đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu - TC: Nhà sáng tạo tí hon(chọn hình theo yêu cầu và xếp thành các đồ dùng đồ chơi) - TC: Gõ cửa, gọi điện thoại, thi xem ai nói đúng, hãy kể đủ 3 thứ - TC: Nối tranh - TC tạo hình và chữ số trên bảng căng chun - TC: thuyền về bến (Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Thỏ tìm chuồng (Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Thử tài quan sát(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Xe tìm khách, khách tìm xe(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Số này đặt ở đâu(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Vòng tròn kỳ diệu(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Ai nhanh nhất(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Hội thi bé thông minh nhanh trí(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Bắt cua bỏ giỏ(Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Đoán xem ông mặt trời đang ở đám mây thứ mấy (Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Tôi đúng thứ mấy (Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Câu chuyện con số (Sách trò chơi giúp bé LQVT) - TC: Tai ai tinh. - TC: Bé thông minh nhanh trí - TC: Chung sức và một số các trò chơi mới...	
--	---	--

Tổng số MT: 31**III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ*****/ Nghe hiểu lời nói**

MT52. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.

MT53. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)

MT54. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.

***/ Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.**

MT55. Kể rõ ràng, có trình tự về sự vật, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.

MT56. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.

MT57. Dùng được câu đơn, câu phức, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...

MT58. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.

MT59. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao..

.

MT60. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.

MT61. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.

MT62. Sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “Thưa”..phù hợp với tình huống.

***CÁC CÂU TRUYỆN:**

+ Không chơi những đồ vật gây nguy hiểm.

+ Bộ quần áo mới của hoàng đế.

+ Ba cô gái

+ Bé có thể làm gì?

+ Câu chuyện tay phải tay trái

+ Những câu chuyện ngộ nghĩnh.

+ Gà con lớn lên như thế nào

+ Chó sói và cừu non

+ Kỉ niệm đáng nhớ

+ Xe cứu hỏa tí hon

+ Vứt rác đúng nơi quy định

+ Ba chú lợn con.

+ Giọt nước tí xíu

+ Ai đáng khen nhiều hơn.

+ Bạn mới

+ Mèo con và quyển sách

+Thỏ trắng biết lỗi

+ Chiếc áo đẹp

+ Bài học đầu năm

+ Cô bé hoa hồng

+ Giấc mơ kì lạ.

+ Chuyện của dê con

+ Ba anh em bướm

+ Gà tơ đi học

+ Cái đuôi của sóc nâu

+ Chú vịt con

+ Nòng nọc tìm mẹ.

+ Chuyện trong vườn

+ Quả bầu tiên

MT63. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	+ Chuyện bốn mùa + Bông hoa cảm chường + Chuyện của hoa phù dung + Thi hát, nghệ sĩ của rừng xanh + Những chiếc áo ấm + Niềm vui bất ngờ + Cuốn sách và chiếc giỏ đựng than + Ve sầu gặp kiến + Bông hoa cúc trắng. + Cô bé bán diêm. + Ai đáng khen nhiều hơn. + Thần sắt. + Cây nhân ái. + Sự tích bánh chưng bánh dày. + Tình bạn. + Sự tích hoa hồng. + Đồ rác đúng nơi quy định. + Bu bu gặp nạn. + Hồ nước và chị mây + Sự tích mùa xuân. + Cá đuôi cờ. + Sự tích Hồ Gươm + Ai ngoan sẽ được thưởng + Bác Hồ đến thăm trại trẻ nhi đồng. + Truyện: Câu chuyện thùng rác + Truyện: Nhà Bác học và bà cụ * CÁC BÀI THƠ: + Về loài vật + Bập bênh + Làm anh. + Cô giáo của em. + Bé học toán + Gà học chữ + Tình bạn	
--	---	--

	+ Bó hoa tặng cô + Nhớ mãi lời cô + Bàn tay cô giáo + Chú cảnh sát giao thông. + Chú bộ đội hành quân trong mưa. + Làm quen chữ số, + Nhắc bé an toàn + Mẹ của em + Hoan hô trên lưng bố + Ông cháu nhà vịt + Phải là hai tay + Làm bác sĩ + Ước mơ của Tý + Hạt gạo làng ta + Mèo đi câu cá + Nàng tiên ốc + Cái nắng đi chơi + Cây dừa + Hoa cúc vàng + Bình minh trong vườn + Vòng quay luân chuyển + Cầu vòng + Đèn giao thông + Gà nở. + Bầu trời trong quả trứng. + Màu sắc. + Cô dạy con + Bé nhắc mọi người. + Bốn mùa cho bé. + Nước + Đồng hồ báo thức + Mèo con đi học + Bé vào lớp 1 + Cháu nhớ Bác Hồ	
--	--	--

*** Các bài thơ sưu tầm về tình yêu thương:**

- + Bạn tốt quá
- + Biết cho và nhận
- + Bài thơ về cây
- + Hiếu thảo
- + Yêu thương bản thân mình
- + Yêu thiên nhiên
- + Ngoại của em
- + Khuyên bạn mèò ồm
- + Vì con
- + Cái gì cũng bỏ

***CÁC BÀI ĐỒNG DAO:**

- + Chú cuội
- + Con mèò trèo cây cau.
- + Dung dăng dung dẻ
- + Tay đẹp
- + Con công hay múa
- + Rềnh rềnh ràn ràn
- + Vuốt hột nổ
- + Đi cầu đi quán
- + Con cua mà có hai càng
- + Hỏi tuổi
- + Nói ngược
- + Gánh gánh gồng gồng
- + Dích dắc dích dắc
- + Thằng bồm
- + Đồng dao về củ
- + Về loài vật
- + Về trái cây

HOẠT ĐỘNG KHÁC:

- Thể hiện cảm xúc thái độ của mình trước một sự việc, tình huống trong cuộc sống hàng ngày, khi xem ti vi.
- Phát hiện những tình tiết sai trong những câu chuyện trẻ đã biết
- Trò chơi: Làm theo người đi đầu

- Trò chơi: Nhật lá xếp theo yêu cầu
- Trò chơi: Sắp xếp theo quy tắc theo yêu cầu của người trưởng trò
- Trò chơi: Tạo nhóm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu
- Trò chơi: Nhà sáng tạo tí hon (chọn hình: vuông, tròn tam giác, chữ nhật theo yêu cầu và xếp thành các đồ dùng đồ chơi)
- Trò chơi: Nghe giọng nói đoán tâm trạng
- Trò chơi: Hãy làm theo tôi
- Trò chơi: Ô cửa bí mật (có thể thay bằng quân xúc xắc cảm xúc): Trẻ mở ô cửa hoặc đổ quân xúc xắc, nói đúng cảm xúc của gương mặt phía sau ô cửa
- Kể lại câu chuyện theo trí tưởng tượng của trẻ, theo cách của trẻ.
- Kể tên truyện, nhân vật... Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Theo nội dung truyện... Hãy kể tiếp theo tôi... Kể xoay vòng.Đặt tên truyện mới. Sắp xếp câu chuyện theo câu hỏi: Ai? Làm gì? Khi nào và kể lại chuyện theo trình tự tranh.. Hiểu nghĩa từ khó, từ mới, từ giàu hình ảnh, từ khái quát... Đoán từ, âm vần của từ.
- Vẽ tranh minh họa truyện. Lựa chọn tranh ảnh phù hợp với nội dung truyện làm sách tự tạo. Kể theo lời thoại truyện. Kể truyện kết hợp rồi minh họa truyện.
- Xếp tranh theo trình tự truyện. Gắn hình ảnh minh họa: truyện nào? Ở đâu? Nghe truyện online. Kể lại đoạn truyện. Nhận xét về tính cách nhân vật qua câu hỏi nguyên nhân, kết quả: Do...nên; vì thế...cho nên..
- Đọc thơ diễn cảm. Đọc thơ theo tiết tấu. Đọc đồng dao, ca dao. Đóng kịch. Kể lại truyện. Kể chuyện theo tranh. Kể chuyện sáng tạo.Đóng kịch. Diễn rối.
- Chơi các trò chơi dùng lời: kể đủ 3 thứ, ai nói nhanh, ai nói đúng, đó bạn làm gì, thì nói nhanh....
- Trò chuyện cùng cô và các bạn về các chủ đề
- Thực hành sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Dạ”, “thưa..phù hợp với tình huống trong chế độ sinh hoạt.

Làm quen với việc đọc - viết

MT 64. Chọn sách để “đọc” và xem.

***LQCV:**

MT 65. Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Làm quen các nét cơ bản: nét dọc, nét ngang. Nét xiên phải, nét xiên trái. Nét cong hở phải, nét cong hở trái. Nét móc xuôi, nét móc ngược. Nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Nét cong tròn khép kín.	
MT 66. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen các nhóm chữ o- ô- ơ, a- ă- â, e- ê, u- ư, i- t- c, b- d- đ, m- n- l, h- k, p- q, g- y, s- x, v- r.	
MT 67. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	*Các hoạt động khác: - Phát âm: Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình.	
MT 68. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận biết các chữ cái trong thẻ tên , Nhận dạng, Tập phát âm các chữ cái trong thẻ tên , tên gọi các bộ phận , đồ chơi,Xếp chữ theo hiệu lệnh của cô, Tìm từ có chứa chữ cái, Chữ nổi chữ, Điểm danh chữ cái, Chép chữ, Xúc chữ bằng thìa, Đọc chữ qua gương, Tạo chữ bằng cơ thể, Vo giấy chữ nổi, Tạo chữ cùng bạn, Xếp chữ, Nặn chữ cái, Đồ chữ, Phát âm theo nhạc, TC xúc sắc, Tìm đường qua chữ cái, Tạo chữ cái từ nhiều nguyên liệu, Đọc chữ qua hàm, Câu chữ, Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình, Tìm chữ trong từ, Bù chữ thiếu, Nhận biết, phân biệt chữ cái, Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát..., trang trí chữ rỗng, In chữ cái, Cắt chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái trong tên của trẻ, Tập viết tên của trẻ, Nhận ra chữ cái trong cuộc sống xung quanh trẻ, Kí hiệu chữ cái, Vẽ chữ vào không khí. In chữ bằng giấy than, Gieo hạt chữ cái, In chữ bằng lá trầu (sách 135 trò chơi chữ cái). Tìm chữ cái trong các bảng biểu, tí chữ trong và ngoài lớp.	
MT 69. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Quan sát, phát hiện, phát âm các chữ cái trong cuộc sống xung quanh trẻ. - Xây dựng góc thư viện của bé: có nhiều đầu sách truyện, phong phú về chủng loại (lưu ý chọn truyện tranh có hình ảnh to, bắt mắt) - Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Giới thiệu cho trẻ về cuốn sách truyện mới: cách bày biện sách tạo sự chú ý và tò mò của trẻ để hình thành cho trẻ thói quen tốt có thói quen quan sát khi có cuốn sách truyện mới hoặc cuốn sách truyện mà trẻ thích.	

	- Đọc sách cùng trẻ. Trẻ đọc sách theo cách của trẻ, phân biệt phần mở đầu và phần kết thúc của sách, “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Làm một cuốn nhật ký - Làm sách truyện tự tạo - Làm dấu sách. Dán gáy sách, dán các phần bị bong rách của sách, xếp sách ngay ngắn, cầm sách nhẹ nhàng. - Trò chuyện và dạy trẻ nhận biết các ký hiệu thông thường trong cuộc sống: biển chỉ dẫn, biển ký hiệu, biển nguy hiểm... - Yêu cầu trẻ chụp ảnh những biển báo, ký hiệu mà trẻ nhìn thấy hay bắt gặp khi đến những nơi công cộng... - Vẽ các biển báo, kí hiệu... - Trò chơi: Thi xem ai nhanh; Ai đoán giỏi - Trò chơi: Cùng làm biển báo; Tìm người lảng giềng - Trò chơi: Bé tập đọc nhanh nhé - Sao chép kí hiệu, hình vẽ: viết thư, lời chúc bằng việc sao chép chữ cái hoặc kí hiệu riêng của trẻ khi muốn bày tỏ những cảm xúc hay mong muốn bằng nhiều cách diễn đạt khác nhau: qua lời nói, hình vẽ... - Làm sơ đồ chỉ dẫn - Hoạt động “Viết thư” - Làm bưu thiếp chúc mừng. Trò chơi: Ai tìm đúng chữ cái - Trò chơi: Tạo hình chữ cái. Trò chơi: Con sên	
Tổng số MT: 18		
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
Thể hiện ý thức về bản thân	* Hoạt động góc: - Cô cho trẻ cùng thảo luận về nội quy các góc chơi: + Chơi đoàn kết + Biết chia sẻ, nhường nhịn, quan tâm đến bạn trong nhóm chơi. + Không ồn ào ảnh hưởng đến các góc chơi khác. + Giữ gìn đồ chơi + Cát dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong. - Thỏa thuận trước khi chơi:	
MT 70. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.		
MT 71. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.		

MT 72. Nói được mình có điểm gì giống và khác nhau (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	+ Trẻ tự chọn góc chơi + Trẻ tự chọn vai chơi + Trẻ tự nguyện về góc chơi vui vẻ.	
MT 73. Biết mình là con / cháu / anh / chị/ em trong gia đình.	- Thể hiện mối quan hệ, kỹ năng chơi đối với các vai chơi tại góc: * Góc bán hàng (Thể hiện mối quan hệ giữa người bán hàng và người mua. Người bán niềm nở chào mời. Người mua biết nói lời cảm ơn khi nhận hàng từ người bán hàng. Biết trao và nhận hàng bằng 2 tay	
MT 74. Biết vâng lời , giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	* Góc sách truyện: - Thể hiện kỹ năng chơi tại góc chơi như:	
*/ Thể hiện sự tự tin, tự lực	+ Người tham gia đọc sách truyện: Tự chọn sách truyện, đọc sách truyện. Giữ gìn sách, cầm sách đúng chiều, lật mở từng trang sách. Sau khi đọc xong cất sách truyện về vị trí ban đầu.	
MT 75. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	+ Người tham gia làm sách truyện: Lựa chọn các hình ảnh theo các chủ đề, sự kiện để cắt dán, viết vẽ, đóng thành các quyển sách *	
MT 76. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	Góc xây dựng: Xây dựng các công trình theo ý thích và theo các chủ đề, sự kiện trong năm học. Trẻ tuân thủ các vai chơi trong góc.	
*/Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	+ Kiến trúc sư : (Chọn mẫu, giám sát xây dựng, nhắc nhở công nhân xây dựng, yêu cầu công nhân vận chuyển vật liệu)	
MT 77. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	+ Công nhân vận chuyển vật liệu: Chuyển vật liệu đúng đủ và nhanh khi kiến trúc sư và công nhân xây dựng yêu cầu.	
MT 78. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	+ Công nhân xây dựng: Xây theo đúng thiết kế. Chỉnh sửa mẫu khi được giám sát nhắc nhở.	
MT 79. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	* Góc học tập: Trẻ chủ động lựa chọn bài tập tô, nôi, ghép hình, chọn đúng sai, tìm bóng cho hình, phân loại,...theo các chủ đề sự kiện.	
MT 80. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	+ Chơi với tranh ảnh lô tô + Thực hành bài tập montesori.	
MT 81. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	* Góc âm nhạc: + Hát các bài hát phù hợp với độ tuổi theo các chủ đề, sự kiện. + Nghe âm thanh, giai điệu.	
MT 82. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	+ Thể hiện cảm xúc âm nhạc.	
*/ Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT 83. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất		

đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	+ Hát các bài hát về Bác Hồ	
MT 84. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	* Góc tạo hình: - Thực hành các kỹ năng vẽ, nặn, cắt xé dán, lắp ghép hình, đan tết, làm bưu thiếp,..theo các định hướng của cô (làm quà tặng mẹ , bưu thiếp tặng cô giáo, vẽ các bức tranh về quê hương đất nước, biển đảo)	
MT 85. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Làm đồ chơi từ đồ tái chế	
MT 86. Biết chờ đến lượt.	- Sưu tập các tranh ảnh của Bác Hồ, trang trí khung ảnh tặng Bác	
MT 87. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	* Góc khám phá khoa học: - Trẻ làm những thí nghiệm với sỏi, cát, nước, và màu nước.	
MT 88. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	- Trẻ ghi và đọc báo cáo thí nghiệm * Trẻ thể hiện liên kết giữa các góc chơi với nhau (Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong quá trình chơi).	
MT 89.	- Giao lưu giữa các góc chơi để hoàn thành tốt vai chơi .	
MT 89a:	- Tham gia, góp ý sau khi chơi.	
<i>Trẻ sẽ có khả năng nhận diện và hiểu các cảm xúc của chính mình và người khác một cách sâu sắc hơn, qua đó học cách điều chỉnh cảm xúc và hành vi của mình trong các tình huống khác nhau, biết chia sẻ cảm xúc, lắng nghe người khác, và giải quyết xung đột một cách hiệu quả.</i>	- Trẻ thu dọn đồ dùng sau khi chơi.	
MT 89b:	* Góc thực hành cuộc sống: Thực hiện các kỹ năng thực hành cuộc sống.	
<i>Trẻ sẽ có thái độ tích cực đối với bản thân và thế giới xung quanh, biết cách tìm kiếm và duy trì niềm vui, đồng thời có khả năng duy trì cái nhìn lạc quan về cuộc sống.</i>	* Các hoạt động khác: - Trò chuyện sáng với trẻ (Theo chủ đề từng tuần)	
MT 89c:	- Gia đình tôi	
<i>Phát triển sự đồng cảm ở trẻ với người khác và có nhận thức về sự đa dạng văn hóa, từ đó hiểu và tôn trọng sự khác biệt giữa các cá nhân và nền văn hóa khác nhau, hướng tới tư duy toàn cầu.</i>	- Tên gì? tên gì ?	
*/ Quan tâm đến môi trường	- Sở thích của tôi	
MT 90. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Cảm xúc của tôi	
	- Gia đình hạnh phúc	
	- Giúp búp bê mặc quần áo	
	Trò chuyện với trẻ theo về những kỉ niệm của gia đình mình, về những người bạn mới quen, về những ngày nghỉ cuối tuần và về các nội dung của từng chủ đề mà trẻ được khám phá.	
	- Điểm giống và khác nhau của mình và người khác	
	- Một số quy định của lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, trật tự trong khi ăn, khi ngủ, đi bên lề phải đường, không ngắt hoa bẻ cành)	

	- Tham gia giao lưu tập thể một tuần một lần và vào các ngày lễ trung thu, chào mừng 20/11, tết thiếu nhi 1/6-	
MT 91. Bỏ rác đúng nơi quy định	- Bé là ai?	
MT 92. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...)	- Những cử chỉ thân thiện. - Bé nói điều hay. - Hãy nói về gia đình thân yêu	
MT 93. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Bé thích làm gì khi ở nhà? - Làm thế nào để sử dụng điện tiết kiệm, an toàn, hiệu quả? - Làm thế nào để sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả? - Trò chuyện với trẻ biết quý trọng sản phẩm của người lao động. - Hướng dẫn cách đánh răng - Xem Clip những hoạt động bé giúp mẹ, bé giúp cô - Xem clip trò chuyện về tình cảm của bác Hồ với các cháu thiếu nhi. * Trò chơi đóng kịch + Cô bé quàng khăn đỏ + Bác gấu đen và hai chú thỏ. + Dê đen và dê trắng + Ba cô gái + Ba chú lợn con. + Ai đáng khen nhiều hơn - Nói lời “cảm ơn, xin lỗi” khi nào? - Nhận quà bằng hai tay. - Bé phải làm gì khi mắc lỗi? + Nói lời yêu thương thể hiện : Lời chào, lời chúc, bày tỏ cảm xúc bản thân với mọi người xung quanh. + Cử chỉ yêu thương thể hiện : Ánh mắt, nụ cười, nét mặt + Chia sẻ yêu thương đúng hoàn cảnh: Giúp đỡ những hoàn cảnh thiệt thòi, khó khăn. + Chăm sóc yêu thương thể hiện : Chơi cùng các em, biết chăm sóc người thân khi ốm yếu, giúp đỡ, hướng dẫn, chia sẻ cách bạn chơi. + Thời gian yêu thương thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi, trong các hoàn cảnh khác nhau.	

- Tổ chức các hoạt động nhóm trong mọi thời điểm.
- Trẻ được nghe kể những câu chuyện về lòng yêu thương, những tấm gương ngoan ngoãn lễ phép.
- + Đặt các tình huống chăm sóc người thân khi bị ốm
- Dán tranh vào cuốn sách “ Trái tim yêu thương” của nhóm lớp
- Xem các video trong quà tặng cuộc sống
- Dạy trẻ biết chăm sóc cây xanh
- Tự chăm sóc bản thân, luôn giữ gìn đầu tóc quần áo gọn gàng, quan tâm đến bạn bè và giúp đỡ những người xung quanh. Xem video kể chuyện, trò chuyện thảo luận cùng cô và các bạn về những gương người tốt việc tốt
- Phân công nhóm trẻ hàng ngày chăm sóc cây, con vật tại góc thiên nhiên.
- Tổ chức hàng ngày hoạt động rửa tay, lau mặt đúng quy chế chuyên môn.
- Tổ chức lao động vệ sinh sân trường, lớp học hàng tuần
- Tạo cơ hội cho trẻ lựa chọn hoạt động mà trẻ thích.
- Thực hành giải quyết các tình huống:
 - + Nói thế nào để người khác vui?
 - + Làm gì để người khác vui?
 - + Muốn làm quen với bạn mới bé làm thế nào?
 - + Bé làm gì khi khách đến nhà chơi?
- * Hoạt động học độc lập:
- THÁNG 9:
- Cô và trẻ xây dựng nội quy chung của lớp học và nội quy góc chơi.
- Dạy trẻ cách phòng tránh xâm hại trẻ em
- Dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi bị kẹt thang máy.
- Dạy trẻ cách thu hút sự chú ý của giáo viên và các bạn trong lớp.
- Thuốc nào thì tốt
- An toàn thực phẩm
- Cắt móng tay
- Phòng tránh sốt xuất huyết
- Xử lý khi bị sốt xuất huyết

	- Đoàn kết là sức mạnh - Tôn trọng người khác - Hợp tác - Tự tin làm quen bạn mới - Tự tin giới thiệu bản thân THÁNG 10: - Làm gì khi tức giận - Dạy trẻ kĩ năng vệ sinh cá nhân - Dạy trẻ kĩ năng thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bà, mẹ - Dạy trẻ cách cắt móng tay. - Đề phòng chó mèo cắn - Nói lời yêu thương - Hành động yêu thương THÁNG 11: - Làm gì để mẹ vui - Dạy trẻ biết nói lời cảm ơn - Dạy trẻ kĩ năng không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa có sự cho phép của người thân - Hỏa hoạn - Xử lý khi bị chó cắn THÁNG 12 - Chào hỏi lễ phép - Dạy trẻ cách gấp quần áo - Không đi theo người lạ - Giáo dục trẻ phép lịch sự khi khách đến nhà - Đề phòng ong đốt - Xử lý khi bị ong đốt THÁNG 1 - Giáo dục trẻ một số kĩ năng ứng phó khi gặp trời mưa - Giáo dục trẻ biết đoàn kết giúp đỡ mọi người. - Dạy trẻ kĩ năng tự mặc và cởi quần áo - An toàn khi ở bệnh viện - An toàn khi ở một mình. - Quan tâm đến những hoàn cảnh khó khăn	
--	--	--

THÁNG 2

- Dạy trẻ kĩ năng lao động, vệ sinh lớp học
- Chăm sóc cây xanh
- Yêu cầu giúp đỡ khi cần thiết
- Lựa chọn trang phục theo mùa
- Trách nhiệm với gia đình
- Yêu thương gia đình

THÁNG 3

- An toàn khi sử dụng các thiết bị điện
- Dạy trẻ văn hóa trên bàn ăn
- Giáo dục trẻ kĩ năng làm theo hướng dẫn
- Trung thực và không nói dối
- Hành động tự tin

THÁNG 4

- Dạy trẻ cách từ chối một cách lịch sự
- Dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi ở trên ô tô
- Dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn
- Lời nói tự tin
- Tự tin thể hiện tài năng

THÁNG 5

- Dạy trẻ vứt rác đúng nơi qui định
- Lao động vườn trường
- Dạy trẻ cách chấp nhận việc người khác từ chối trả lời.
- Dạy trẻ biết cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể: nét mặt, đôi tay.
- Nêu gương cuối tuần
- Phân công trực nhật cho trẻ hàng ngày
- Trò chơi:
 - + Tổ chức các hoạt động nhóm.
 - + Những khuôn mặt biểu lộ cảm xúc
 - + Điều bé nên và không nên làm
 - + Bé thể hiện cảm xúc !
 - + Tìm bạn có đặc điểm giống mình.
 - + Đoán xem ai thế nhỉ?

	+ Vẽ mặt cười cho hành vi đúng/ mặt mếu cho hành vi sai về bảo vệ môi trường - Sử dụng dao đúng cách - Phòng tránh xâm hại <i>* <u>Giáo dục giá trị yêu thương và cách thể hiện tình cảm cho trẻ thông qua các hoạt động:</u></i> - Trò chuyện để trẻ có cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho mình - Trẻ biết thể hiện tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc người khác. - Trẻ biết nói lời yêu thương - Trẻ tham gia các hoạt động thông điệp yêu thương tại lớp, trường: + Tham gia hoạt động từ thiện tại trường, lớp + GV giúp trẻ trẻ ghi lời bày tỏ tình cảm của mình với cô giáo, bạn bè, và mọi người xung quanh trong mục: “ Trái tim yêu thương” tại góc tuyên truyền của lớp. + Tặng quà, lời chúc dành cho bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái thông qua các ngày lễ 20/10, 20/11, 8/3 + Gửi thông điệp yêu thương tới chú công an, bộ đội, bác sĩ... trong những ngày truyền thống của các nghề + Sưu tầm và dán tranh vào cuốn sách: “Trái tim yêu thương” của nhóm lớp. - Thể hiện tình yêu đất nước, tự hào dân tộc thông qua các ngày lễ, tết. - Tình yêu, biết ơn với Bác Hồ <i>* Hoạt động trong tiết học: Lòng ghép vào các hoạt động tạo hình, âm nhạc, khám phá</i> - Thể hiện cảm xúc của mình trong một số tình huống - Quét nhà giúp mẹ - Làm quà tặng người thân - Trải nghiệm một ngày làm mẹ - Làm bưu thiếp, viết lời chúc tặng cô giáo	
--	---	--

- | | | |
|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Viết thư thăm hỏi chú bộ đội- Làm quà tặng cô y tế trường- Học cách từ chối để không làm bạn buồn- Trang trí nhà đón Tết- Làm tranh về Bác Hồ- Gửi lời tri ân đến cô giáo ngày tốt nghiệp<i>* Trẻ có nếp sống thanh lịch, văn minh thông qua các bài học trong tài liệu giáo dục thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội</i>- Các hoạt động học:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Nói năng lịch sự</i>+ <i>Cảm ơn, xin lỗi khi cần</i>+ <i>Lựa chọn quần áo, trang phục phù hợp</i>+ <i>Văn minh khi đi thang máy</i>+ <i>Văn minh nơi công cộng</i>+ <i>Tham quan triển lãm</i>+ <i>Ăn tối ở nhà hàng</i>+ <i>Kỳ nghỉ cùng gia đình</i>+ <i>Đến thăm nhà bác</i>+ <i>Niềm vui đón Tết</i>+ <i>Trên đường tới trường</i>- Lồng ghép vào các hoạt động khác:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Rửa tay sạch sẽ</i>+ <i>Ngồi ngay ngắn</i>+ <i>Lấy thức ăn vừa đủ, ăn từ tốn</i>+ <i>Gọn gàng sau khi ăn</i>+ <i>Rót nước và uống nước đúng cách</i>+ <i>Chào hỏi, xưng hô phù hợp</i>+ <i>Mạnh dạn, tự tin</i>+ <i>Lắng nghe người khác, xin phép khi có ý kiến</i>+ <i>Trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i>+ <i>Vui chơi đoàn kết</i>+ <i>Vui chơi an toàn</i>+ <i>Vui chơi lành mạnh</i> | |
|--|--|--|

	+ <i>Vui chơi lành mạnh</i> + <i>Vui chơi sáng tạo</i> + <i>Quan tâm tới mọi người</i> + <i>Nụ cười thân thiện</i> + <i>Gõ cửa phòng, bấm chuông cửa</i> + <i>Sớm mai thức giấc</i> + <i>Học tập vui chơi</i> + <i>Những giấc ngủ ngon</i>	
Tổng MT: 24		
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	* ÂM NHẠC: - Dạy hát + vận động + Đồ rê mi pha son + Chiếc đèn ông sao + Vàng trắng cổ tích + Gia đình nhỏ, hạnh phúc to + Múa cho mẹ xem + Mẹ là ánh nắng sớm mai + The finger family + Đôi và một + Bàn tay mẹ + Hãy nhanh tay + Chạy đằng kia có mưa rơi + Cô giáo em + Chiếc đồng hồ + Đêm noel + Ông già noel vui tính + Ông già noel ơi + Chú bộ đội và cơn mưa	
MT 94. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		
MT 95. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		
MT 96. Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		
Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		

MT 97. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	+ Cá ơi từ đâu đến + Lạc vào rừng xanh + Bác nông dân và trang trại	
MT 98. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	+ Làng chim + Baby Shark Dance + Ngày vui của bé + Sinh nhật của em	
MT 99. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	+ Rain, Rain, Go Away + Đàn gà trong sân	
MT 100. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	+ Phép là hàng ngày + Tết là tết + Mùa xuân đến rồi	
MT 101. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	+ Cùng nhau múa hát mừng xuân + Hộp bút chì màu + Vườn cây của ba	
MT 102. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	+ Em đi trồng cây + Lái xe hơi + Bé yêu biển lắm	
MT 103 Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	+ Bốn mùa + Tôi là gió + Những em bé ngoan	
MT 104 Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	+ Em thêm một tuổi + Chú bộ đội đi xa + Vườn trường mùa thu	
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	+ Đi đường em nhớ + Cháu vẫn nhớ trường mầm non.	
MT 105. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	+ Em chơi đu. + Hãy nhanh tay. + Múa cho mẹ xem + Đàn gà trong sân + Bông hồng tặng cô	
MT 106. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	+ Vui đến trường + Nhớ ơn Bác.	

- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Quê hương tươi đẹp	
<i>MT 107.</i> <i>MT 107a.</i> <i>- Trẻ sẽ phát triển khả năng sáng tạo và tư duy phản biện qua việc tự do thể hiện ý tưởng và giải quyết vấn đề trong các dự án nghệ thuật, khuyến khích việc khám phá và thử nghiệm.</i> <i>MT 107b.</i> <i>- Trẻ có hiểu biết về các nền văn hóa và phong tục khác nhau thông qua các hoạt động nghệ thuật, từ đó phát triển sự tôn trọng và đánh giá cao sự đa dạng văn hóa toàn cầu.</i>	+ Múa với bạn tây nguyên + Ai làm ra mùa vàng + Đi học + Em yêu cây xanh + Vàng trắng cổ tích + Em đi chơi thuyền + Nắng sớm + Five Little Ducks + Em mơ gặp bác Hồ + Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng Nghe hát + Nghe nhạc + Nhạc không lời. + Mưa rơi + Ba ngọn nến lung linh + Mẹ yêu ơi + Năm ngón tay ngoan + Đưa cơm cho mẹ đi cày + Những ước mơ + Cô giáo bản em + Em là bông hồng nhỏ + Đêm noel + Tôm cua cá thi tài + Ngày tết quê em + Mùa xuân ơi + Sắc màu em yêu + Bảy sắc cầu vồng + Chỉ có một trên đời + Từ một ngã tư đường phố + Hè về vui quá + Em đi giữa biển vàng + Khúc ca bốn mùa + Ai yêu Bác HCM hơn thiếu niên nhi đồng	

	+ Ru con + Cây trúc xinh + Lượn tròn lượn khéo (Dân ca) + Trống cơm (Dân ca bắc bộ) + Màu áo chú bộ đội + Cô dạy bài học giao thông + Mái trường mến yêu + Nhật kí của mẹ + Bèo dạt mây trôi – Sacxophone + Scarborough Fair – Ghitar + Miss My friend – Piano + Bác Hồ một tình yêu bao la + Như có Bác hồ trong ngày vui đại thắng - <i>Làm quen với cách hát Rap, hát đệm</i> - <i>Xướng âm đúng cao độ nốt Sol, Mi, La, Do, Re.</i> - Trò chơi âm nhạc + Tai ai tinh + Nghe hát đoán bạn + Xem hình ảnh bé hát hay + Nghe tiếng hát tìm đồ vật, + Bao nhiêu bạn hát + Nghe nốt đô thả nháy vào chuông + Nốt nhạc vui + Ô cửa bí mật + Giai điệu mùa xuân + Nhìn hình đoán tên bài hát + Giai điệu thân quen + Nghe thâu đoán tài. + Nhảy cùng bibi. + La theo giai điệu + Gõ tiết tấu + Đồ rê mi fa son la si do + Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ	
--	---	--

	+ Nghe bài hát chuyển dụng cụ + Vẽ theo lời bài hát + Đi theo tiếng nhạc + Hát theo vết chân + Chiếu dù âm nhạc + Âm thanh của giấy + Vũ điệu của chiếc khăn màu sắc + Sợi dây yêu thương + Bắt chước nhịp điệu + Nhảy theo điệu nhạc + Đoán nốt nhạc qua khẩu hình + Nấc thang âm nhạc - Các hoạt động khác - Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc. Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu. Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau. Làm quen nhạc cụ dân tộc và nước ngoài. Biểu diễn những bài đã học. Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc. Giao lưu âm nhạc. Biểu diễn văn nghệ trong các ngày lễ ... - Hướng dẫn trẻ cách hát bè la la, hát nối tiếp, hát hợp xướng, lĩnh xướng * Nghe âm thanh trong cuộc sống: tiếng chim hót, tiếng lá cây, âm thanh của phương tiện giao thông. - Nghe các hoạt hình nghệ thuật khác nhau, như nhạc giao hưởng, hợp xướng, hát ru, Acapetla... - Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc tạo ra các âm thanh khác nhau - Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu. - Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau. Làm quen nhạc cụ dân tộc và nước ngoài. Biểu diễn những bài đã học. Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc. Giao lưu âm nhạc. - Xem video ca nhạc. - Giao lưu văn nghệ các khối. - Biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ hội: Khai giảng, trung thu, Quà tặng mẹ, ngày gia đình, ngày nhà giáo việt nam, 8/3, 1/6, tết nguyên đán, lễ hội mùa đông, ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu, chúc mừng sinh nhật bạn.	
--	---	--

- Nhảy theo bài hát, bản nhạc: Nhảy theo điệu nhạc (Rhythmic Dance), Nhảy theo chủ đề (Thematic Dance), Nhảy sáng tạo (Creative Dance), Nhảy nhóm (Group Dance), Nhảy theo hướng dẫn (Follow-the-Leader Dance), Nhảy theo kiểu vũ điệu (Basic Ballet and Folk Dance), Nhảy theo câu chuyện (Storytelling Dance), Nhảy với dụng cụ (Dance with Props)

- Khám phá sáng tạo

+ Chơi đàn và các nhạc cụ đơn giản: Cung cấp cho trẻ các nhạc cụ đơn giản như tambourine, xylophone, hoặc trống nhỏ. Khuyến khích trẻ thử tạo ra âm thanh và khám phá cách kết hợp âm thanh khác nhau.

+ Sáng tạo bài hát: Cho trẻ tự do hát hoặc tạo ra các bài hát ngắn với giai điệu và lời đơn giản. Có thể bắt đầu với các giai điệu quen thuộc và để trẻ thêm lời hoặc thay đổi giai điệu theo ý thích của mình.

- Khuyến khích tư duy phản biện

+ Thảo luận về Âm Nhạc: Hỏi trẻ về cảm xúc của chúng khi nghe một bài hát hoặc khi chơi một nhạc cụ. Ví dụ, "Con cảm thấy thế nào khi nghe bản nhạc này?" hoặc "Con thích âm thanh nào nhất từ nhạc cụ này?"

+ So sánh Âm Thanh: Khuyến khích trẻ so sánh âm thanh của các nhạc cụ khác nhau hoặc âm thanh của một bài hát với một bài hát khác. Ví dụ, "Âm thanh của trống khác với âm thanh của xylophone như thế nào?"

Về Múa

- Khám phá sáng tạo

+ Nhảy Múa tự do: Cho trẻ nhảy múa tự do theo nhạc mà không cần theo quy tắc cụ thể. Khuyến khích trẻ sử dụng cơ thể để thể hiện cảm xúc và câu chuyện của riêng mình.

+ Tạo động tác: Hướng dẫn trẻ sáng tạo các động tác múa mới. Bạn có thể yêu cầu trẻ làm theo các động tác cơ bản như nhảy, quay, hoặc lắc lư và sau đó khuyến khích chúng tạo ra các động tác của riêng mình.

Khuyến khích tư duy phản Biện

+ *Thảo luận về Múa: Sau khi trẻ biểu diễn, hỏi trẻ về ý tưởng và cảm xúc của chúng khi múa. Ví dụ, "Con cảm thấy thế nào khi con nhảy múa theo bài hát này?" hoặc "Con đã nghĩ gì khi tạo ra các động tác múa này?"*

+ *So sánh các động tác: So sánh các động tác múa của trẻ trong các bài biểu diễn khác nhau. Ví dụ, "Hôm nay con đã nhảy theo cách khác so với hôm qua. Con cảm thấy như thế nào về sự khác biệt này?"*

- *Kết hợp các hoạt động*

+ *Dựng các dự án Nghệ Thuật*

+ *Kết hợp Vẽ và Múa: Tạo một dự án kết hợp giữa vẽ và múa. Ví dụ, vẽ một bức tranh về một câu chuyện và sau đó cùng trẻ múa để thể hiện câu chuyện đó.*

- *Sáng tạo với Âm Nhạc và Vẽ: Yêu cầu trẻ vẽ một bức tranh trong khi nghe nhạc, và sau đó thảo luận về cách nhạc ảnh hưởng đến bức tranh của trẻ.*

*** TẠO HÌNH**

- **Vẽ:**

+ Trang trí váy tặng mẹ

+ Tô màu tranh đông hồ

+ Vẽ chân dung bạn thân

+ Vẽ vườn cây ăn quả

+ Tạo hình sáng tạo từ hình học

+ Vẽ khu nhà của bé

+ Vẽ thuyền trên biển

+ Vẽ người thân trong gia đình

+ Vẽ lọ hoa

+ Vẽ con bò sữa

+ Vẽ chân dung cô giáo

+ Vẽ bóng các con vật

+ Vẽ tranh chân dung bác Hồ

+ Vẽ những chú bướm xinh

- + Vẽ tranh nước
- + Vẽ theo ý thích
- + Vẽ ngã tư đường phố
- + Vẽ nghề mà bé thích
- + Vẽ trường tiểu học
- + Vẽ con vật mà bé yêu thích
- + Vẽ tranh biển
- + Vẽ vườn cây ăn quả
- + Vẽ tranh bảo vệ môi trường
- **Nặn:**
- + Nặn món ăn ngày tết.
- + Nặn bông hoa
- + Nặn con vật bé yêu
- + Nặn mâm ngũ quả
- + Nặn bánh chưng
- + Nặn cầu vồng
- + Dạy trẻ nặn bánh trôi
- **Cắt, xé dán, gấp:**
- + Cắt và dán đồ dùng gia đình.
- + Cắt và dán hình ảnh các nghề
- + Cắt dán hoa
- + Xé dán theo ý thích
- + Xé dán thuyền trên biển
- + Xé dán đàn cá bơi
- + Sưu tầm và cắt dán các hình ảnh về Bác Hồ
- + **Cắt dán hoa**
- + **Xé dán thuyền trên biển**
- + **Xé dán đàn cá**
- + **Xé dán theo ý thích**
- **Gấp:**
- + Gấp quần áo
- + Gấp và dán máy bay
- + Gấp hộp bút

+ Gấp thuyền giấy

+ Gấp chong chóng

- In ấn

+ In hình bằng bàn tay, ngón tay, tạo hình theo ý thích

+ In hình vân tay

+ In hình bông hoa bằng lõi giấy

+ In hình con vật bé thích

+ In hình ô tô

+ In hình hoa mùa hè

- Đan tết:

+ Đan nong một hình cái túi

+ Đan nong một (hình chữ nhật)

* Làm đồ chơi:

+ Làm khung ảnh

+ Tạo hình đồ chơi từ nguyên liệu phế liệu

+ Làm hộp bút bằng giấy

+ Làm quạt giấy.

+ Làm quà tặng mẹ, tặng cô

+ Làm đồ trang trí noel

+ Trang trí bưu thiếp

+ Trang trí vỏ trứng

+ Tạo hình từ lá cây

+ Làm đồ chơi từ vỏ hộp

+ Trang trí vỏ trứng

+ Tạo hình con chim

+ Tạo hình con cá bằng đĩa giấy,

+ Tạo hình bằng thìa, rĩa

+ Làm tranh từ các loại hạt

+ Thổi màu tạo thành bức tranh

+ Làm tranh bằng lá cây

+ Làm tranh rút sợi chỉ

+ Tạo hình từ ống hút

+ Tạo hình từ những chiếc khay

- | | | |
|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Tạo hình từ các loại bông + Tạo hình từ kẹp phơi quần áo + Làm tranh từ các loại nắp chai + Tạo hình từ bàn chải + Tạo hình từ bông tắm + Tạo hình từ bóng bay + Tạo hình từ que kem + Tạo hình sáng tạo từ hình học + Tạo tranh từ giấy bóng nổ + Thổi màu + Làm đồ chơi từ giấy báo cũ + Sáng tạo tranh từ lá cây * Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Hội thi “Bé khéo tay” cấp trường. - Vẽ tranh trên cát, trên đất, trên tường. - Vẽ tranh bằng nước và bằng bóng khi có ánh nắng mặt trời. - Các hoạt động sáng tạo từ màu nước. - Xếp sỏi, chun, hạt tạo thành bức tranh yêu thích khi tham gia hoạt động ngoài trời. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho SP tạo hình. * Hoạt động giáo dục trẻ thể hiện: cảm xúc thẩm mỹ trước vẻ đẹp của đường nét, màu sắc, hình dáng, bố cục, tỷ lệ....các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và trong nghệ thuật. <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ tranh trong nước - Vẽ tranh bằng dây - Tạo hình con vật bằng quả trứng - Tạo hình con voi bằng bút tất - Tạo hình con thỏ bằng găng tay - Tạo hình Robot bằng các loại hộp - Tạo hình từ nilong hạt - Làm tranh từ các loại hạt - Làm sách theo chủ đề - Thổi màu nước - Làm tranh bằng xà phòng | |
|--|--|--|

	- Làm tranh bằng lá cây - Tranh lá cây bằng bàn tay - Tạo hình từ ống hút - Tạo hình từ đĩa giấy - Bồi giấy - Vẽ tranh lụa - Vẽ tranh bằng muối - Trang trí lọ hoa - Xếp hạt hạt, que tạo thành các con vật... <i>- Khám phá sáng tạo</i> <i>+ Sử dụng các vật liệu đa dạng: Cung cấp cho trẻ nhiều loại vật liệu vẽ như sơn, bút màu, giấy, cọ vẽ, và các vật liệu tự nhiên như lá cây, cát, hoặc đá.</i> <i>+ Vẽ theo chủ đề tự do: "Ngày hè vui vẻ", "Động vật yêu thích" hoặc "Cảnh vật ngoài trời".</i> <i>- Khuyến khích tư duy phản biện</i> <i>+ Thảo luận về bức tranh: Sau khi trẻ hoàn thành một bức tranh, hãy hỏi trẻ về ý tưởng và cảm xúc của chúng khi vẽ. Ví dụ, "Con vẽ cái gì vậy?" hoặc "Con cảm thấy như thế nào khi vẽ bức tranh này?"</i> <i>+ So sánh và phân tích: So sánh các bức tranh của trẻ với nhau và cùng trẻ thảo luận về sự khác biệt và điểm giống nhau. Ví dụ, "Bức tranh của con hôm nay có màu sắc khác so với bức tranh hôm qua. Tại sao con chọn màu này?"</i>	
--	---	--

Hà Đông, Ngày 25 tháng 08 năm 2025

Tổ trưởng tổ MGL

TM. Nhà trường

Phó hiệu trưởng

Hoàng Thị Duyên

Trịnh Thị Thúy

BẢNG CHIA MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ VÀO CÁC THÁNG**Năm học: 2025 -2026****Lứa tuổi mẫu giáo lớn**

Lĩnh vực / tháng	PT thể chất	PT nhận thức	PT ngôn ngữ	PT TCQHXH	PH thẩm mỹ
Tháng 9	01, 06, 12	21, 28, 30, 33, 35, 40	52, 67	76, 77, 83, 89a	95
Tháng 10	07, 08, 09, 10	31, 32, 47, 51	54, 55, 64	71, 72, 74, 78	100, 107a
Tháng 11	14, 20	34, 36	56, 58	70, 73, 75, 79	96
Tháng 12	18, 13	24, 25, 26,	53, 69	89b, 93	94
Tháng 1	19	23, 29, 46	57, 62	86, 87, 94	102, 104
Tháng 2	02, 04, 05	22, 24, 49	66, 68	88, , 90	97, 98
Tháng 3	15, 16, 17	27, 39, 42	59, 63	85, 91, 92	101, 105
Tháng 4	03	37, 38, 43, 44, 45, 50	65	82, 84, 95, 89c	106, 103, 107b
Tháng 5	11	41, 48	60, 61	80, 81	99

